

Tháng Sáu Trời Mưa

*lỡ dòng đời điếm tóc muối tiêu
còn giây phút chạnh lòng như .. mới lớn !
(Thơ Nguyễn Tất Nhiên)*

Gần hai tháng nay , từ khi rời Nhật trở về Mỹ , nhiều chuyện dồn dập xảy ra , nào mẹ tôi bị té phải nằm bệnh viện và rehap cả sáu tuần nay , nào những người bạn thân thời trung học , kẻ mổ túi mật , người đang nằm ở rehab bị trả lại bệnh viện Stanford để điều trị . Người như đi trên mây , tâm chưa tĩnh và bồng bênh thì làm sao tôi có thể tập trung tư tưởng để ghi lại vài dòng về quê hương thứ hai , Nhật Bản , sau chuyến đi mùa xuân vừa qua .

Bây giờ là tháng 6, nước Nhật đang vào mùa mưa , được gọi là tsuyu (梅雨). Tháng 6 , ở Mỹ là mùa tốt nghiệp , cũng là mùa bãi trường . Lâu lắm, tôi mới viết lại hai tiếng "bãi trường" . "Bãi trường" nghe như một rung động nào đó vọng về từ một tiềm thức xa xưa . Xưa lắm rồi , có lẽ hơn 60 năm về trước . Nhớ về những hàng phượng vĩ nằm dọc theo trường tiểu học của tỉnh nhỏ ở miền Đông Nam Phần .

Những cây phượng này được chúng tôi đào lỗ trồng , tưới nước hàng ngày . Năm đó tôi học lớp nhì . Nhớ đến ngày đó năm xưa , những người bạn nhỏ , như Lê Văn Tốt , Đào Văn Sinh , Lê Công Thành , kẻ đã nằm xuống cho quê hương như Sinh tại Bến Lức , vừa mới ra Khóa 1/68 Thủ Đức được chừng 6 tháng . Năm đó Sinh mới 20 tuổi . Còn những người bạn nhỏ khác như Tốt và Thành thì không còn nghe tin từ khi tôi đậu vào đệ thất . Mùa hè ở Mỹ không có phượng đỏ , nhưng có một loại cây giống như phượng , hoa màu tím . Lần nào đi về San Jose qua Milpitas , dọc theo freeway 680 , nhìn những cảnh phượng tím này mà trong lòng không khỏi bùi ngùi khi nhớ về mùa hè và những hàng cây phượng đỏ năm nào của một quá khứ thật xa.

*Nhớ mùa phượng vĩ năm nào
Tiếng ve rả rích cống vào trường xưa
(thơ của ai đó)*

Mùa hè ở tỉnh lẻ , tôi không có đi học tư như ở Sài Gòn . Ban ngày , tôi cùng chúng bạn hàng xóm đi đào lỗ để bắt dế . Đổ nước vào hang cho dế bị ngộp chui ra , tóm lấy , bỏ vào hộp , hay đi theo các chú tôi đi cắm câu , ngày nào cũng có cá , không cá rô , thì cá trê , thỉnh thoảng có được vài con lươn , đem về . Nếu ngày đó tôi biết món "Unagi Don"(鰻丼) , chắc có lẽ tôi sẽ làm món này , lươn được làm

sạch , cắt ra từng khúc , rồi cắt trải ra như một miếng thịt (chứ không để khứa tròn như lẩu lươn), nướng lên , chế lên vài muỗng sauce (かば焼きのたれ), và rắc lên "shichimi togarashi" (七味唐辛子). Khi miếng thịt lươn được nướng xong , bỏ lên tô cơm nóng ... yummy .. Mỗi lần đi Nhật , trước khi về Mỹ , tôi đều ghé lại cái tiệm nằm ở một cái mall dưới đường hầm ở nhà ga Shinjuku , gần chỗ deiriguchi của Keio Shinsen (京王新線). Nó chỉ bán "Unagi Don" . Giá không rẻ lắm , khoảng 3,000 yen ~ 4,500 yen . Trở lại câu chuyện mùa hè của tôi ở tỉnh nhỏ , ban ngày là thế , ban đêm thì tôi nghe chú sáu kể chuyện Tề Thiên đánh với Na Tra . Na Tra cỡi vòng Càng Khôn đánh với Tề Thiên . Tôi nghe mê quá , ngày nào cũng bắt chú sáu kể cho nghe . Tôi nghe và ngủ thiếp , chú bông tôi vào giường gỗ đặt ở nhà trên để ngủ với ông nội . Ngày đó miền Nam thật thanh bình . Tôi sống những ngày của tuổi nhỏ thật bình yên với ruộng đồng xanh ngắt bên lũy tre ngoài ngõ .

Mùa xuân năm nay , tôi đáp Shinkansen đi về miền nam nước Nhật, Kagoshima , cực nam của đảo Honshu , mà ngày xưa người ta gọi Kagoshima là "Satsuma no kuni (薩摩国)" . Tôi đến nhà ga "Kagoshima Chuo Eki" khi trời vừa chạng vạng tối .

Tôi gọi taxi đi đến hotel, "Best Western Rembrandt" , nơi tôi sẽ ở đây hai đêm . Bác tài biết tôi là người ngoại quốc từ California đến viếng thăm thành phố cực nam này , bác có vẻ cảm kích , và giới thiệu đến tôi " やっぱり鹿児島というのは西郷さんと桜島ですね。" (Nói đến Kagoshima là nói đến Saigo-san và núi lửa Sakurajima). Saigo mà bác tài nói đến là ông Saigo Takamori (西郷隆盛) mà có lẽ có lẽ ai trong chúng ta cũng dịp xem phim "The Last Samurai" , phản ảnh hình ảnh và câu chuyện của ông Saigo Takamori , mặc dù trong phim , người ta cho "ông" cái tên là "Katsumoto" . Hotel Best Western Reambradt nằm cạnh bên bờ biển, ngó qua bên kia là Sakurajima.

Viết đến đây , "ngó qua bên kia là Sakurajima", nhớ đến vài câu thơ nói về "**bên kia**" , nói về sự tích "Chùa Phù Dung" ở Hà Tiên . Câu chuyện nói về một thiếu nữ nhà quê bị ông Mạc Thiên Tứ ép lấy làm thứ thiếp , anh chàng bị mất người yêu nhìn qua "bên kia" sông mà nhớ người xưa :

*Ngó qua bên bên Tô Châu
Thấy em gánh nước trên đầu giắt trâm*

Về sau vì người vợ cả của Mạc Thiên Tứ quá ghen , người thứ thiếp tên là Tiên Dung , xin cắt tóc đi tu , tặng người yêu ở "bên kia" bên Tô Châu , và gởi về cha mẹ để tạ lỗi cho trọn tình . Ngôi chùa nhỏ mà nàng Tiên Dung đi tu , về sau được bà vợ cả của Mạc Thiên Tứ trùng tu , gọi là "Chùa Phù Dung".

Tắm rửa xong , tôi đi xuống lobby hỏi tiệm ăn tối . Họ nói tôi phải đi ra Chuo eki mới có nhiều tiệm ăn hơn. Nhân viên trong hotel cho tôi biết thêm, mấy hôm nay không có eruption, nên không thấy khói tỏa ra . Có lẽ để thấy khói trên đỉnh Sakurajima cũng phải có cái duyên như thấy Fuji-san với tuyết trắng xóa trên đỉnh trong một ngày đẹp trời . Thế mới biết , gặp được người nào , hay được thấy một cảnh vật nào , cũng phải có cái duyên của nó , mà tiếng Nhật gọi là "縁がある " (En ga aru).

Sau một chuyến đi xa , tôi cảm thấy hơi mệt mỏi , tôi làm biếng đi xuống phố , nên ghé qua "Seven Eleven" bên kia đường mua vài thức ăn cho tiện . Đúng như cho "tiện" (convenience store), người Nhật gọi là "Konbini". Khác với cái thuở mình ở Nhật , hầu như không có những "Konbini" , nhưng bây giờ thì "konbini" ở khắp ngõ . Kế bên "Seven Eleven" , là một parking lot , và kế bên lại là một "konbini" nữa , tên gọi là "Lawson" . "Konbini" ở Nhật lớn hơn và bán nhiều thực phẩm , và đồ dùng hơn ở Mỹ . Ở đây người ta có thể mua "Cup Noodle" , và ăn tại tiệm , vì có nước sôi , và đưa cho khách hàng cần ăn liền . Họ có bán salad , vài thứ rau cải , sushi , "oden" còn nóng bỏ trong tray , áo quần lót , kem đánh răng , basic mỹ phẩm cho các cô etc . Mặc dù hai tiệm cách nhau chỉ có các parking lot , nhưng tiệm nào cũng đông khách . Tôi có đọc một article nào đó nói về các "konbini" này , tác giả viết , có lẽ ngoài cell phone , "konbini" dính liền với đời sống của người Nhật trong thế hệ này .

Sáng hôm sau , tôi thức dậy sớm , ăn sáng trong hotel . Chỗ ăn sáng nhìn qua bên kia là "Sakurajima" . Buổi sáng hôm nay thấy có một ít ánh nắng mặt trời , nhưng vẫn không có khói tỏa ra , trừ những đám mây vẫn còn che khuất đỉnh "Sakurajima" . Tôi nhìn ra biển rộng ở phía xa và "Sakurajima" , mà như nghe thấy một bình an trong lòng .



Sakurajima (Kagoshima) nhìn từ hotel Best Western

Tin tức khí tượng cho biết hôm nay "kumori" (cloudy) buổi sáng , và có mưa về buổi chiều . Sau khi được người ở khách sạn chỉ cho "bus stop" , và time schedule , tôi đi đến bus stop . Trong khi chờ xe bus đến , tôi mới để ý thấy một cây nở đầy hoa , màu vàng (như một thuở , "áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc), không biết tên gì , định hỏi , thì một cặp vợ chồng đứng kế bên , hỏi tôi biết tên của hoa này không . Vì tên của một loài hoa , tôi có bạn mới . Hai vợ chồng này đi cùng với hai người bạn nữa , lần đầu tiên họ đến Kagoshima như tôi . Họ đến từ thành phố Kamakura , và một ngạc nhiên khác là người chồng , cũng tốt nghiệp từ Yamanashi Daigaku , sau tôi một năm . Chúng tôi nói về thầy "Gakucho-sensei", Furuya-sensei , về campus nhìn thấy Phú Sĩ , trong những ngày mùa đông với tuyết phủ đầy trên đỉnh , về "Takeda Shingen" Jinja (武田神社) nằm ở cuối đường trên con dốc thoải thoải dẫn đến trường . Hóa ra thế giới này nhỏ thật (it is a small world) . Người bạn mới , Sato Shu (佐藤修), cho tôi số phone và mời đến nhà ở Kamakura khi có dịp .

Tôi xuống xe bus ở "I-shin Furusato-Kan" mae (維新ふるさと館) , chúng tôi giả từ ở đây . Đi qua một chiếc cầu dẫn vào "Ishin Furusato Kan" , bên dưới là một con sông nhỏ chảy ra vịnh Kagoshima .



Chiếc cầu dẫn vào I-shin Furusato-Kan, (維新ふるさと館)

Mua vé xong, tôi bước vào bên trong , thì được hai người , một người mặc âu phục có râu kẽm , và người kia thì mặc kimono trên tay có bông một con chó nhỏ " , ra tiếp đón . Hỏi ra , đó là hai ông: “Okubo Toshimichi”, 大久保利通 (người mặc âu phục) , còn người kia là “Saigo Takamori” , 西郷隆盛.



(from left to right) **Okubo Toshimichi, myself, Saigo Takamori**

Thế là tôi được trở về của những tháng năm của "Minh Trị Duy Tân", được gặp gỡ hai vị "khai quốc công thần" của thời đại Duy Tân , 150 năm về trước . Tôi bước nhìn những hình ảnh của "Con Đường Đi Đến Duy Tân", 維新への道 , mà học hỏi thêm là công cuộc Duy Tân đã bước qua những chặng đường khó khăn và bị chống đối , chứ không như tôi tưởng , qua những bài viết mà tôi đọc được . Từ bức tâm thư của ông Godai Tomoatsu , một Nguyễn Trường Tộ của Nhật Bản , gửi cho lãnh chúa Shimazu, 島津, của Satsuma-Han (Kagoshima ngày nay) vào tháng 6 năm 1864, sau khi chứng kiến hỏa lực hùng hậu của hải quân Anh đánh phá thành Kagoshima và uy hiếp lực lượng của Satsuma , khiến Satsuma phải mượn nợ của Tokugawa shogun

trả chiến phí và thiệt hại cho Anh . Ông viết : để Satsuma hùng mạnh , ta cần phải học hỏi kỹ thuật của phương Tây . May mắn cho Nhật Bản là Shimazu biết và thấy được con đường phải đi . Tháng 2 năm 1865 , ông bí mật gửi 16 sinh viên (trong đó có ông Godai Tomoatsu) đến Anh , học về kỹ thuật, để thực hiện giấc mơ "Phú Quốc Cường Binh", 富国強兵, Fukokukyohei. Việc gửi sinh viên đi học phải giữ bí mật , vì lúc đó nước Nhật đang trong thời kỳ "Bế Môn Tòa Cảng" của Tokugawa shogun . Dĩ nhiên là họ , kể cả lãnh chúa Shimazu , khó toàn mạng , nếu Tokugawa shogun biết được . Sự kiện gửi sinh viên của Satsuma đến Anh Quốc học hỏi , được gọi là "Satsuma Students , Go West", 薩摩スチューデント, 西へ .



"Satsuma Students , Go West", 薩摩スチューデント, 西へ

Tôi cũng được hướng dẫn đến xem những hình ảnh của cuộc cách mạng kỹ nghệ mà xứ Satsuma , đã làm được trước thời "Minh Trị Duy Tân" , sau khi họ bí mật gửi những sinh viên đến Anh . Những máy truyền tin (Morse) , những "steam engine" cho máy tàu , những máy chụp ảnh trùm đầu phủ kín , những khẩu canon chế tạo theo kiểu Âu Châu , bắn đi xa hơn và chính xác hơn , mà Satsuma làm được , đã là bước tiến

quan trọng khởi đầu cho thời đại Duy Tân và cách mạng kỹ nghệ ở Nhật Bản từ thời điểm đó

Xe bus của thành phố đưa tôi đến thăm Saigo Takamori Do Kutsu, 西郷隆盛洞窟, (Saigo Cave), nơi mà ông Saigo Takamori ẩn náu 5 ngày cuối cùng của cuộc nổi dậy. Cuộc nổi dậy này đã được phản ánh phần nào qua cuốn phim The Last Samurai.



Saigo Takamori Do Kutsu, 西郷隆盛洞窟, (Saigo Cave)

Sáng ngày 24 tháng 9 , năm 1877 , 40 ngàn quân chính phủ bao vây vùng núi Shiroyama (城山), cứ điểm cuối cùng của lực lượng Satsuma samurai . Lực lượng của samurai chỉ còn khoảng 300 người (từ khoảng 20 ngàn người trong lúc khởi đầu đánh nhau với quân chính phủ ở Kumamoto). Ông Saigo cầm quân và bị trúng đạn ở bụng . Ông quyết định "harakiri" kết thúc đời mình theo tinh thần võ sĩ đạo (武士道) . Ông mất ngày 24 tháng 9 , năm 1877 , 49 tuổi .

Cuộc nổi dậy này đòi hỏi những quyền lợi cho giới samurai sau khi chế độ Mạc Phủ cáo chung, khi vị Shogun cuối cùng , Tokugawa Yoshinobu, trao quyền hành lại cho

Thiên Hoàng Meiji năm 1868 . Họ không có công ăn việc làm sau những cải cách về quân sự , và địa vị của samurai đã bị xóa bỏ trong xã hội mới này . Cuộc nổi dậy kéo dài 7 tháng , từ tháng 2 đến tháng 9 năm 1877 .

Tôi đi bộ trên con đường dọc theo Shiroyama trong cơn mưa xuân lất phất , mà 150 năm trước đây , nơi đây đầy khói súng , hò hét , chém giết. Thấy buồn chi lạ , cảm thông cho nỗi buồn của một vị khai quốc công thần , vừa muốn duy tân đất nước , nhưng cũng bảo thủ muốn giữ lại một nền tảng đạo lý truyền thống nào đó của một thời Edo .

*Trên trường gấm thêu hay chăng nhẽ ?
Mặt chinh phu ai vẽ cho nên.
(Chinh Phụ Ngâm Khúc)*

Ông từ bỏ chức vị cao sang trong chính phủ mới , sau khi những nguyện vọng của ông không được chấp nhận . Ông từ quan về Kagoshima dạy học và tưởng mình sống một đời ẩn dật cho suốt cuộc đời . Nhưng các học trò của ông đã khiến ông nhập cuộc trở lại chính trường , và đưa đến cái chết của ông nơi đồi núi Shiroyama của xứ Satsuma , nơi đã cuu mang ông trong suốt cuộc đời . Mãi đến 12 năm sau (1889) , vị hoàng đế trẻ tuổi Meiji mới hiểu được hoài bão của ông . Meiji Tenno đã xóa tội và xin lỗi ông .

Con đường đưa đến "Duy Tân" là do công lớn của hai địa phận Satsuma (Kagoshima) và Choshu (Yamaguchi ngày nay) , mà trong đó 3 ông Saigo Takamori (Satsuma, 薩摩藩), Okubo Toshimichi (Satsuma、薩摩藩) và Kido Tadayoshi (Chosu、長州藩), đã cùng hợp tác , gây áp lực về chính trị và quân sự và đưa đến sự sụp đổ của chế độ shogun , đem quyền hành về một mối cho Minh Trị Thiên Hoàng và đưa đến một nước Nhật hùng cường . Lịch sử nước Nhật gọi ba ông là "Duy Tân Tam Kiệt ", 維新の三傑 , Ishin no San keitsu. Sau cuộc Duy Tân thành công , cả ba ông đều mất sớm . Ông Saigo thì "harakiri" tự kết liễu đời mình , ông Kido thì bị bệnh mất năm 1877 . Còn ông Okubo , cũng là một vĩ nhân của đất Satsuma cùng thời với ông Saigo, thì bị ám sát chết ở Yotsuya, Tokyo, năm 1878 , bởi một nhóm samurai của Kanazawa , vì ông không đặt quyền lợi của samurai trên quyền lợi của quốc gia , và ông có những cải cách rộng lớn , ôn hòa, không quá khích như những nhóm samurai của một thời đại Edo đã qua !

Sang năm , 2018 , nước Nhật kỷ niệm 150 năm "Minh Trị Duy Tân" . mà Kagoshima là cái nôi của công cuộc Duy Tân . Các romen densha (路面電車), street car , ở thành phố Kagoshima đã vẽ đầy các hình ảnh quảng cáo cho ngày lễ lớn này.



2018, kỷ niệm 150 năm , Minh Trị Duy Tân (Street car, Kagoshima)

Trong đêm cuối , tôi được giới thiệu ăn đặc sản của Kagoshima là "kurobuta", 黒豚 , Tôi được thưởng thức món "Kurobuta shabu shabu" .

Sáng hôm sau , trước khi rời xứ Satsuma , tôi ăn sáng ở khách sạn , nhìn qua Sakurajima , trời vẫn đầy mây , như không phải là khói bay ra từ Sakurajima . Lại một ngày nữa tôi không có duyên để thấy eruption của Sakurajima .

Ra đến nhà ga , Kagoshima Chuo Eki, thấy hàng chữ "ゆくさおじゃったました", Yukusa Ojatta Moshita" (Welcome to Kagoshima) , mà tôi mới học được mấy ngày hôm trước mà tự hỏi không biết Kagoshima ben có tiếng riêng khi nói tiếng giả từ hay không ?

Chuyến shinkansen "Sakura" rời Kagoshima Chuo Eki , lúc 9:48 sáng để đi về Shin-Osaka, Tokyo, và đến thành phố miền bắc , Hakodate , của Hokkaido .

Đến Shin Osaka , tôi đổi qua Tokaido Shinkansen đưa tôi về Tokyo . Đi ngang qua Kyoto , nhưng lần này tôi không có dừng chân nơi đây . Nóc chùa gần nhà ga Kyoto , như một dấu hiệu ở đầu ngõ cho thành phố của một thời .



Nóc chùa gần nhà ga Kyoto , như một dấu hiệu ở đầu ngõ cho thành phố của một thời .

Tôi mơ màng nhìn qua cửa kính :

*lỡ dòng đời điểm tóc muối tiêu
còn giây phút chạnh lòng như .. mới lớn !*
(Thơ Nguyễn Tất Nhiên)

Đến Tokyo , một lần nữa , tôi phải đổi qua Hokkaido Shinkansen để đi Hakodate . Tôi đến thành phố này lúc 9:48 phút tối . Từ Kagoshima đi Hakodate đúng 12 tiếng trên quãng đường dài trên 2000 km . Chính xác hơn là 2,021.7km . Thành phố Hakodate nhỏ hơn Kagoshima , nhưng có vẻ ấm cúng hơn . Khách sạn tôi ở , Four Points by Sheraton Hakodate , cách nhà ga vài ba phút . Check in và tắm rửa xong đã 10:30PM . Đêm nay , tôi lại băng qua bên kia đường . ghé vào "Lawson" konbini , mua mì cúp

đem về hotel dần bụng . Tôi chọn "Curry Cup Noodle" mà bên Mỹ không thấy có bán . Nó có hai size , loại thường mà mình biết , và một một size lớn hơn . Size này bên Mỹ không có (You only see in Japan !) . Tôi mua hai cup . Định ăn một cup cho đêm nay , và để dành một cup đem về Mỹ kỷ niệm . Nhưng ăn đã quá , vừa cay cay trong cái lạnh cuối đông còn sót lại , tôi làm luôn cúp "để dành" này .

Sáng hôm sau , tôi dậy sớm vì cô receptionist ở lobby cho tôi biết , Hakodate nổi tiếng với "Asa Ichi Market",朝市, giống như Tsukiji ở Tokyo . Tôi đi đến đó , chỉ cách hotel tôi ở , khoảng 5 phút . Chợ nhỏ hơn Tsukiji , nhưng rất đông khách ... tàu . Ngoài tiếng Nhật và tiếng Anh ra , có tiếng tàu , tiếng Đại Hàn và một điều ngạc nhiên là có cả tiếng Nga , vì Hokkaido rất gần Nga . Dân chúng ở mấy thành phố cận đông của Nga đi Hokkaido shopping , du lịch , rẽ hơn đi Moscow . Ở đây , Nga có cả trung tâm văn hóa , và nhà thờ Orthodox .



Asa Ichi Market",朝市, Hakodate

Đồ biển như cua nhiều và tươi hơn ở Tsukiji , nhưng đồ ăn ở đây giá không bình dân và nhiều chọn lựa như ở Tsukiji . Nhưng tiệm nào cũng đầy khách tàu . Trong "Asa Ichi" có một pharmacy , và ..cũng đầy khách tàu . Hiện tượng này người Nhật gọi là

"bakugai, 爆買い, Tôi có gặp một người tàu và họ cũng nói với tôi là mục đích của họ đến Nhật là đi chơi vì Nhật đẹp, và kể đến là "buy, buy, buy ..". Tôi ngạc nhiên (" ") ở đây là dùng nguyên văn của anh chàng này nói với tôi. Theo anh, món hàng mà người tàu thích nhất là "nồi cơm điện", vì nó bền, đẹp, và "MADE IN JAPAN".



bakugai, 爆買い, "Buy, buy, buy"

Tôi rời "Asa Ichi", đi thăm tòa tổng lãnh sự cũ của Anh Quốc khi Tokugawa shogun dưới áp lực của Mỹ, Anh và các xứ Âu Châu đã phải nhượng bước, cho phép các xứ này mở lãnh sự của họ. Nhưng ở những nơi mà Tokugawa cho phép (những nơi xa Edo/Tokyo) như ở Hakodate, Shimoda (ở Izu-hanto). Về sau, dưới thời Minh Trị Thiên Hoàng, những lãnh sự sự quán này đóng cửa và dời về những thành phố lớn như Sapporo, Yokohama ..

Tôi cũng đến thăm tượng cô thiếu nữ mang giày đỏ, 赤い靴の少女, akaikutsu no shojo zo, ở gần hải cảng Hakodate để kỷ niệm nơi đây cô thiếu nữ nhỏ bé, tên là Kimi, chia tay người mẹ. Họ đến từ Shizuoka, vì phải kiếm ăn, bà đi làm xa ở nông trại, bà gửi Kimi cho vợ chồng mục sư người Mỹ chăm nuôi. Khi vợ chồng vị

mục sư về Mỹ , vì Kimi bị bệnh Kekkaku, 結核, (tuberculosis). Kimi không được phép đi Mỹ , nên họ gửi Kimi vào cô nhi viện ở Azabu, Tokyo . Cô mất năm Minh Trị 44 (1911), lúc 9 tuổi . Điều thương tâm là người mẹ tưởng đưa con gái mình đã được yên thân , hạnh phúc bên xứ Mỹ xa xăm kia.



cô thiếu nữ mang giày đỏ, 赤い靴の少女

Sau đó tôi đến viếng thăm công viên gần đó , họ tạc tượng kỷ niệm ông Matthew Perry (Commodore Matthew Perry) , khi ông đến đây tháng 5, 1854 . Một năm sau ngày chế độ Mạc Phủ mở cửa thông thương với Mỹ .



Catholic Church, Hakodate



Orthodox Church, Hakodate

Có lẽ nơi được gọi là landmark của Hakodate là Meiji-Kan (明治館), nơi từng là là bưu điện đầu tiên của Hakodate được đặt ở đây . Và "函館 金森レンガ倉庫 (Hakodate Kanemori Red Brick Warehouse) .



函館 金森レンガ倉庫 (Hakodate Kanemori Red Brick Warehouse), Hakodate .

Hakodate cũng nổi tiếng với Hakodateyama yakei, 函館山夜景 , cảnh đẹp về đêm . Người Nhật cho rằng có ba cảnh đẹp của ba hải cảng về đêm đó là: Hakodateyama Yakei, Kobe Rokkosan Yakei và Nagasaki Inasayama yakei . Tôi được cơ may đi thăm Hakodate trong chuyến đi mùa xuân này và được Tòng dẫn đi thăm Kobe Rokkosan yakei năm 2016 . Chỉ còn lại nơi chưa đi là Nagasaki .

Trước khi qua Nhật , tôi có mua JR Pass , được đi khắp nước Nhật trong 14 ngày . Tôi đã dừng 3 ngày ở Kagoshima , 3 ngày ở Hakodate . Thế là tôi còn lại 8 ngày nữa . Tôi trở về Nara để đi cho biết Yoshino-Mura (吉野村) , Nara-ken , nơi nổi tiếng với 30 ngàn cây hoa anh đào khi mùa xuân về . Vì không có made reservation trước , tôi không lấy được phòng ở Yoshino . Thôi thì đành phải lấy khách sạn ở Nara , rẻ hơn gấp đôi , nhưng phải chịu khó đi xe điện khoảng một tiếng đồng hồ đến Yoshino . Hoa anh đào ở vùng núi Yoshino nở sớm nhất là ở phía thấp , gọi là "Shimo-senbon, 下千本", kế đến "Naka-senbon、中千本", lên cao một chút nữa là "Kami-senbon、上千本" và trên cùng , sâu nhất gọi là "Oku-senbon、奥千本" . Khi tôi từ Hakodate ở Hokkaido trở lại Nara , hoa anh đào vùng Kansai hầu như đã rơi rụng gần hết , nhưng

cũng may mắn , là anh đào ở "Kamisenbon" và "Okusenbon" còn đang nở rộ , vì mọc ở phía trên cao của vùng đồi núi Yoshino . Nhìn hàng trăm cây hoa anh đào nở dọc theo triền núi , trong thung lũng rực trắng , và hồng của màu hoa , thấy cả một bầu trời bao la rộng mở .



Kami-senbon、上千本, Yoshino, Nara

Và như thấy cả không khí mùa xuân ùa vào lồng ngực. Con đường đi lên cao tràn ngập hoa anh đào hai bên đường . Người như nhập thể vào hoa để dịu dàng đón lấy những cơn gió xuân thoang thoảng về với núi đồi Yoshino . Đêm hôm đó tôi trở về hotel ở Nara . Tôi thả bộ đi dọc theo con phố chính của thành phố , từ nhà ga Nara đi đến Kasuga Taisha (春日大社) .



Kasuga Taisha, Nara

Con phố không cổ kính như ở Kyoto , cũng không hào hoa như ở Omote-Sando , Harajuku, Tokyo . Lịch sử viết là nhà ga Nara đã được trùng tu 2 lần từ khi được thành lập năm Meiji thứ 23 (1890) . Tôi không thấy hình ảnh nguyên thủy của nhà ga Nara như thế nào , nhưng nhà ga Nara của ngày hôm nay không có khác chi nhà ga Nara mà tôi xem trong phim "Escapade in Japan", tiếng Việt dịch là "Trốn Chạy Khắp Nước Nhật " , đúng như nội dung của cuốn phim , hai đứa bé khoảng 8-9 tuổi , một Mỹ, một Nhật , vì một sự hiểu lầm , đã trốn chạy khắp nước Nhật và , câu chuyện chấm dứt ở Nara , khi cha mẹ của hai cậu bé và cảnh sát tìm thấy hai cậu trên nóc chùa "Todaiji (東大寺) . Cuốn phim làm năm 1957 , và tôi mua được DVD của phim này trên eBay mấy tháng trước . Xem lại để nhớ ngày xưa ông nội tôi dẫn tôi đi xem phim này ở rạp Kinh Thành (Tân Định) . Có lẽ vì thế tôi mê Nhật và được điểm phúc đi học ở Nhật . Tôi đi dần về phía Kasuga Taisha . Buổi chiều vắng người , tôi có dịp đi sâu vào trong Kasuga Taisha , để thấy có nhiều jinja nhỏ ở phía trong sâu , cầu an , cầu hạnh phúc gia đình , cầu hạnh phúc cho vợ chồng . Và những restaurant nho nhỏ nằm thoải thoải trên con đồi nhỏ ở cuối đường của thần xã ra đường cái . Nó dễ thương , như những cái chòi nhỏ trong phim hoạt họa của Disney .



dễ thương , như những cái chòi nhỏ trong phim hoạt họa của Disney

Và qua bên kia đường là một cái hồ không lớn mà cũng không nhỏ lắm , thơ mộng bên những hàng liễu rũ trong ánh nắng cuối ngày.



Nara

Ở đây mấy ngày , đi bộ vòng quanh thành phố , mới thấy Nara cũng là nơi đáng đến thăm , và con người ở Nara cũng có cái ấm cúng , hiếu khách , của một cố đô . Viết đến đây , tôi nhớ đến câu thơ của "thi sĩ exryu" , Trần Cơ Lộ (viết 1973) :

*Thôi thì trở về bỏ chuyến đi Nara
Lục lợi sách báo tìm bài thơ lạ*

Không biết vì lý do gì Trần Cơ Lộ bỏ chuyến đi Nara , hay là một con nai vàng ngơ ngác nào của xứ Nara , làm thi sĩ "giận hờn" bỏ chuyến đi . Hy vọng , sau đó thì chàng thi sĩ trẻ này tiếp tục chuyến đi đã bỏ lỡ đó , để thấy Nara cũng là một chốn đáng yêu sau những giận hờn .

Tôi còn vài ngày nữa để dùng JR Pass , trước khi trở lại Tokyo về Mỹ . Thôi thì tiếp tục đi henro (pilgrimage) ở Tokushima (徳島). Lần này , tôi tiếp tục đi từ chùa số 11 , Fujiidera, 藤井寺 , đi đến chùa số 12 , Shousannji, 焼山寺, Đoạn đường dài khoảng 12.9 cây số . Thời gian cần thiết từ 4 đến 6 tiếng .



chùa số 12 , Shousannji, 焼山寺, Tokushima-ken



chùa số 12 , Shousannji, 焼山寺, Tokushima-ken

Đường đi khó vì phải leo núi , gập ghềnh , đá và đá . Có nhiều chỗ khó leo , dễ làm nản chí kẻ hành hương . Những đoạn đường khó đi này được gọi là "**Henro korogashi**"、**遍路ころがし**.



Henro korogashi''、遍路ころがし, Tokushima-ken



Henro korogashi"、遍路ころがし, Tokushima-ken



**Cảnh bên đường đi henro từ chùa #11 (Fujiidera) đến chùa #12 (Shoosanji),
Tokushima-ken**



Một nông dân bên đường trên đường đi henro từ chùa #11 (Fujiidera) đến chùa #12 (Shoosanji), Tokushima-ken



Cảnh bên đường đi henro từ chùa #11 (Fujiidera) đến chùa #12 (Shoosanji), Tokushima-ken



Cảnh bên đường đi henro từ chùa #11 (Fujiidera) đến chùa #12 (Shoosanji), Tokushima-ken



Cảnh bên đường đi henro từ chùa #11 (Fujiidera) đến chùa #12 (Shoosanji), Tokushima-ken



Trên đường đi henro , mùa xuân 2017, Tokushima-ken



Ohenro-san, Tokushima-Ken



Hai người hai ngã, ai buồn hơn ai !

Thời gian đã hết, tôi rời Tokushima (徳島) đi qua ngã Takamatsu (高松) đến Okayama (岡山) , rồi từ đó đón shinkansen về lại Tokyo . Những cơn mưa xuân đón tôi đến và đưa tôi đi . Tôi rời phi trường Narita trong một ngày cuối xuân trong cơn mưa phùn.

Tôi bỏ lại sau lưng đoạn đường dài đi từ chốn cực nam, Kagoshima, của đảo Honshu lên Hakodate , điểm cực nam của đảo Hokkaido . Đi qua những cánh đồng nhà quê ở Tokushima và những đồi núi của vùng Yoshino , tiếp xúc với những người dân quê , những ohenro-san , tôi hiểu thêm về con người và văn hóa nước Nhật . Xin cảm ơn trời và cảm ơn người , đã cho tôi được điễm phúc đó.

Mùa hè năm 2017

Nguyễn Anh Tuấn
(Bắc Cali)

